

Số: **76/2018/QĐST – DS.**

Tánh Linh, ngày 15 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **05 tháng 10 năm 2018**, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số **175/2018/TLST - DS** ngày **27 tháng 8 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**/ Nguyên đơn:*

- Bà Dương Thị Thái H, sinh năm 1974;

- Ông Phạm Ngọc M, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: **Số nhà 292, đường Nguyễn Huệ - KP. 2 - TT. Tân Minh - Hàm Tân - Bình Thuận.**

Ông Phạm Ngọc M đã ủy quyền cho bà Dương Thị Thái H.

/ Bị đơn:* **Ông Trần Văn N, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn 4 - Suối Kiết - Tánh Linh - Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn N có trách nhiệm phải trả cho ông Phạm Ngọc M, bà Dương Thị Thái H số tiền là **170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng)**. Trong đó, tiền nợ gốc là **94.000.000đ**; tiền lãi: **76.000.000đ**.

- Sau khi ông Trần Văn N thanh toán xong cho bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M số tiền là **170.000.000đ** thì bà Dương Thị Thái H, ông Phạm Ngọc M phải có trách nhiệm trả lại cho ông Trần Văn N các giấy tờ gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân số **261370505** cấp ngày **10/5/2011** do ông Trần Văn N đứng tên; 01

số hộ khẩu số **110038757** cấp ngày **11/5/2009** mang tên chủ hộ: **Trần Văn N**; 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số **BD 045022** cấp ngày **10/5/2011** (Tất cả đều là bản gốc).

*Kể từ ngày **quyết định** có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất như sau:*

+ *Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm.*

+ *Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm.*

- Về án phí:

+ **Ông Trần Văn N** được miễn nộp tiền án phí DS/ST.

+ Trả lại cho **bà Dương Thị Thái H**, **ông Phạm Ngọc M** số tiền tạm ứng án phí là **5.900.000đồng** (Năm triệu chín trăm ngàn đồng) do **anh Đặng Công Thường** nộp thay theo biên lai số **N.0012820**, ngày **27/8/2018** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND h. Tánh Linh;
- Các đương sự đề thi hành;
- CC Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu VP, Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yến